

Số: 401/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 525/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn H, sinh năm 1975

Thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: chị Võ Thụy H, sinh năm 1974

Thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Văn H với chị Võ Thụy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn H với chị Võ Thụy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh H và chị H thống nhất chị Võ Thụy H sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị H V sinh ngày 27/03/2009. Anh Trần Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi H V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12 năm 2020.

Anh Trần Văn H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh H và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: anh H và chị H thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh H và chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng anh H tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà **anh H** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0001515** ngày **14/10/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh H đã nộp đủ án phí

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND xã Tiên Thủy;**
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**